

UBND TỈNH THANH HÓA  
**SỞ Y TẾ**

Số: **1555**/SYT-TCCB  
V/v xây dựng Đề án vị trí việc làm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày **01** tháng **6** năm 2020

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Kiểm nghiệm, Trung tâm Giám định y khoa, Trung tâm Pháp y;
- Bệnh viện Ung bướu.

Thực hiện Công văn số 1021/SNV-TCBC ngày 26/5/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế thực hiện theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2020-2022 (sau đây gọi tắt là Đề án).

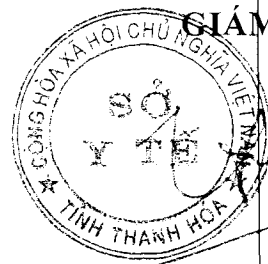
Sở Y tế hướng dẫn đơn vị thực hiện các bước như sau:

1. Đơn vị xây dựng Đề án theo Đề cương hướng dẫn tại Công văn số 444/SNV-TCBC ngày 16/3/2020 của Sở Nội vụ (*gửi kèm theo*).
2. Sau khi xây dựng xong Đề án, đơn vị có văn bản gửi Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xin ý kiến góp ý vào nội dung của Đề án.
3. Căn cứ ý kiến góp ý của các sở, đơn vị hoàn thiện Đề án và gửi về Sở Y tế, Sở Nội vụ (mỗi sở 01 bản, kèm theo văn bản tham gia ý kiến của các sở), thời hạn trước ngày 15/6/2020.
4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (lich thẩm định thông báo sau); hồ sơ, tài liệu thẩm định theo Công văn số 444/SNV-TCBC ngày 16/3/2020 của Sở Nội vụ.

Đề nghị đơn vị nghiêm túc thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc báo cáo về Sở Y tế, Sở Nội vụ để có hướng dẫn cụ thể.

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- Sở Nội vụ (p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, TCCB.



**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Hữu Hùng**

UBND TỈNH THANH HÓA  
**SỞ NỘI VỤ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1021 /SNV-TCBC

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 5 năm 2020

V/v xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế thực hiện theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2020 -2022.

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa, Sở Nội vụ đề nghị Sở Y tế khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế thực hiện một số nội dung như sau:

1. Khẩn trương xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế thực hiện theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2020 -2022 (sau đây gọi tắt là Đề án).

2. Sau khi xây dựng xong Đề án, đơn vị có văn bản gửi các sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư xin ý kiến góp ý vào nội dung của Đề án.

3. Căn cứ ý kiến góp ý của các sở, đơn vị hoàn thiện Đề án báo cáo Sở Y tế, Sở Nội vụ trước ngày 15/6/2020, để tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TCBC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Lợi Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~444~~ /SNV-TCBC

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 3 năm 2020

V/v: xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Tư pháp;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 83/TB-UBND ngày 23/4/2019 về phương án giải quyết lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/9/2019 về việc tiếp tục tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, theo đó yêu cầu các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Để việc xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập thống nhất, đồng bộ, bảo đảm về nội dung và trình tự thủ tục trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ đề nghị các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/9/2019 và các quy định hiện hành của pháp luật, của UBND tỉnh có liên quan, thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên: Xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc, giai đoạn 2020 - 2022, tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, có ý kiến bằng văn bản để triển khai thực hiện.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc, giai đoạn 2020 - 2022, tổng hợp xin ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ, Sở Tài chính, trên cơ sở đó hoàn chỉnh, gửi Sở Nội vụ để thẩm định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Đề án và hồ sơ, tài liệu liên quan về xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:

- a) Tờ trình đề phê duyệt đề án của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập.
- b) Văn bản tham gia ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Tài chính.
- c) Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.
- d) Quy chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.
- đ) Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng viên chức, số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.
- e) Văn bản có liên quan khác ...

*(có dự thảo Đề cương Đề án, gửi kèm theo)*

Đề nghị các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành Đề án và hồ sơ, tài liệu liên quan, gửi Sở Nội vụ trước ngày 30/3/2020, để thẩm định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. /*JAD*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TCBC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Lợi Đức**

## **ĐỀ CƯƠNG**

(Kèm theo Công văn số 444/SNV-TCBC ngày 16/3/2020 của Sở Nội vụ)

### **ĐỀ ÁN XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, VIÊN CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, GIAI ĐOẠN 2020 - 2022 CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

#### **Phần I**

### **CĂN CỨ PHÁP LÝ, THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012;
2. Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP;
3. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
4. Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016;
5. Các Nghị định, Thông tư, Quyết định ... liên quan đến Quy định cơ chế tự chủ, định mức biên chế của từng ngành, lĩnh vực ...;
6. Quyết định số ... ngày ... về việc thành lập đơn vị; Quyết định số .... ngày ..... về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị;
7. Căn cứ Quyết định số ..... của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020 của Chủ tịch UBND Thanh Hóa.

Ngoài các căn cứ trên, việc xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu, số lượng viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị sự nghiệp công lập còn căn cứ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ.**

1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của đơn vị

Trên cơ sở Quyết định thành lập hoặc kiện toàn, Quy chế tổ chức và hoạt động, nêu khái quát các nội dung sau:

1.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

1.2. Cơ cấu tổ chức của đơn vị và chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức cấu thành đơn vị.

1.3. Số lượng người làm việc (biên chế), lao động hợp đồng của đơn vị.

a) Số lượng người làm việc (biên chế) được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện đến thời điểm xây dựng Đề án:

b) Cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng hiện có:.... người; trong đó:

- Cán bộ, viên chức =..... người;

- Lao động hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ=..... người (làm rõ thẩm quyền, thời điểm ký hợp đồng trước và sau ngày 27/7/2015);

- Lao động Hợp đồng theo Nghị định số 68=..... người.

\* Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo: Tiến sỹ: ... người (... %); Thạc sỹ: ... người (... %); Cử nhân/Kỹ sư: ... người (... %); Cao đẳng: ... người (... %); Trung cấp: ... người (... %); Chưa qua đào tạo: ... người (... %);

\* Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: ... người (... %); Trung cấp: ... người (... %); Chưa qua đào tạo: ... người (... %);

\* Về cơ cấu theo chức danh nghề nghiệp: Chuyên viên cao cấp, viên chức hạng I: ... người (... %); Chuyên viên chính, viên chức hạng II: ... người (... %); Chuyên viên, viên chức hạng III: ... người (... %); Cán sự, viên chức hạng IV: : ... người (... %); Nhân viên: : ... người (... %).

c) Đánh giá thực trạng đội ngũ viên chức, lao động của đơn vị

2. Cơ chế hoạt động tài chính; thu, chi và cân đối tài chính

a) Cơ chế hoạt động tài chính của đơn vị.

Nêu rõ đơn vị đang hoạt động theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp có thu: Tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên; tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên hay do ngân sách nhà nước cấp toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định nào (Nghị định, Thông tư của Bộ Tài chính).

b) Nguồn thu.

Nêu rõ danh mục nguồn thu; giá trị thu từng năm của 3 năm trước liền kề.

c) Danh mục chi: Nêu rõ danh mục chi, tổng chi từng năm của 3 năm trước liền kề.

d) Cân đối thu chi.

Nêu rõ số liệu tài chính thu, chi, cân đối giữa thu và chi. Trên cơ sở đó tính toán được đơn vị đã thực hiện bao nhiêu % tự chủ về tài chính; thu nhập bình quân/người/tháng.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đánh giá chung về cơ cấu tổ chức, biên chế, kết quả hoạt động trong 3 năm trước liền kề; những khó khăn, thuận lợi trong hoạt động liên quan đến tổ chức, biên chế của đơn vị.

2. Trên cơ sở thực trạng về tổ chức, biên chế, hoạt động; căn cứ pháp lý, dẫn đến sự cần thiết phải xây dựng Đề án vị trí việc làm của đơn vị.

#### Phần II

### XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU CHỨC DANH VIÊN CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA ĐƠN VỊ

#### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Xác định Danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc của ... làm căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, sắp xếp, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, xét thăng hạng, bổ nhiệm, đánh giá, quy hoạch cán bộ, viên chức; đổi mới cơ chế quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức của ..., là cơ sở thực hiện cơ chế tự chủ, bảo đảm hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ được giao.

2. Xây dựng đề án vị trí việc làm phải dựa trên cơ chế hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn ..., mỗi vị trí việc làm cần thiết phải có bản mô tả công việc, yêu cầu khung năng lực cụ thể, trên quan điểm khách quan, cách hiểu và cách nhìn toàn diện, các vị trí việc làm trong đơn vị phải có tính ổn định.

#### II. XÁC ĐỊNH DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan (nếu có), trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị để xác định Danh mục, số lượng vị trí việc làm của đơn vị, theo các nhóm, cụ thể:

STT	Tên đơn vị/Vị trí việc làm	Ghi chú
I	<b>VỊ TRÍ VIỆC LÀM GẮN VỚI CÔNG VIỆC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH</b> (từ vị trí lãnh đạo cấp phó của tổ chức cấu thành đơn vị trở lên đến người đứng đầu đơn vị)	
1	Giám đốc (Trưởng ban,...)	
2	Phó Giám đốc (Phó Trưởng ban...)	

STT	Tên đơn vị/Vị trí việc làm		Ghi chú
3	Trưởng phòng hoặc tương đương		
4	Phó Trưởng phòng hoặc tương đương		
<b>II</b>	<b>VỊ TRÍ VIỆC LÀM GẮN VỚI CÔNG VIỆC HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP</b> (công việc thực thi, thừa hành thuộc về chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp của đơn vị; <i>Ví dụ: Xúc tiến đầu tư, Giáo viên Tiếng Anh, Nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ...</i> )		
1	...		
2	...		
<b>III</b>	<b>VỊ TRÍ VIỆC LÀM GẮN VỚI CÔNG VIỆC HỖ TRỢ, PHỤC VỤ</b> (công việc thực thi, thừa hành mang tính phục vụ cho công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và hoạt động nghề nghiệp của đơn vị; <i>Ví dụ: Tổ chức, Hành chính và nhân sự, Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ, Lái xe, Bảo vệ ...</i> )		
1	...		
2	...		
3	....		

### III. BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC VÀ KHUNG NĂNG LỰC, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Có Phụ lục 1- Bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm, kèm theo)

Liệt kê các công việc chính, cơ bản của một chức danh hoặc chức vụ (phải thực hiện thường xuyên, liên tục, có tính ổn định lâu dài và lặp đi lặp lại gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo từng vị trí việc làm và dự tính thời gian thực hiện dành cho các công việc chính đó theo mỗi nhiệm vụ).

Nêu nhiệm vụ, tiêu chuẩn và cơ cấu chức danh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học, kinh nghiệm, năng lực công tác của từng vị trí việc làm.



#### IV. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

1. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức, định mức biên chế (nếu có), khối lượng công việc để xác định số lượng người làm việc của từng vị trí (phân tích rõ từng vị trí việc làm cần bao nhiêu người làm việc)

2. Tổng hợp chung vị trí việc làm và số lượng người làm việc:

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí làm việc	Số lượng người làm việc
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành</b>		
1	Vị trí cấp trưởng đơn vị		
2	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị		
3	Vị trí cấp trưởng tổ chức cấu thành đơn vị		
4	Vị trí cấp phó của tổ chức cấu thành		
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b>		
1	Vị trí việc làm ....		
...	Vị trí việc làm ....		
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>		
1	Vị trí việc làm ...		
...	Vị trí việc làm ...		

(Có phụ lục số 2- Tổng hợp số vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc, kèm theo)

#### V. CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH; THU, CHI; CÂN ĐỐI THU, CHI VÀ XÁC ĐỊNH TỶ LỆ % TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

##### 1. Xác định cơ chế hoạt động tài chính.

Xác định đơn vị hoạt động theo cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định, Thông tư nào; tự chủ 100%, 1 phần kinh phí chi thường xuyên hoặc ngân sách nhà nước cấp 100%.

##### 2. Tổng thu dự kiến năm 2020, 2021, 2022

- Thu từ ngân sách = ..... đồng.

- Thu từ dịch vụ = ..... đồng.

*(Nêu rõ các danh mục chi theo quy định)*

### **3. Tổng chi**

- Chi thường xuyên 2020, 2021, 2022.

- Chi sự nghiệp 2020, 2021, 2022.

- Chi khác 2020, 2021, 2022.

### **4. Cân đối thu chi và khả năng tự chủ về tài chính**

Tổng hợp chi tiết thu, chi; cân đối thu, chi và xác định tỷ lệ % tự chủ về tài chính của đơn vị theo tiến độ từng năm 2020, 2021, 2022.

## **Phần III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **I. Tổ chức thực hiện**

*(Nêu trách nhiệm của đơn vị, cơ quan đơn vị chủ quản, các sở: Nội vụ, tài chính, trong việc xây dựng thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phương án và triển khai thực hiện phương án sau khi được phê duyệt)*

1. Đơn vị chủ quản chỉ đạo việc xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc, xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và quản lý số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật và các quy định của UBND tỉnh có liên quan.

2. Sở Nội vụ phối hợp với các ngành có liên quan, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án...; đôn đốc, giám sát việc thực hiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc theo của...

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tài chính bảo đảm đúng quy định theo Quyết định đã được phê duyệt.

#### **4. Đơn vị:**

- Thực hiện các giải pháp giải quyết số lao động hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ sai quy định (nếu có).

- Quyết định số lượng người làm việc tăng thêm thực hiện theo cơ chế tự chủ của đơn vị (nếu có).

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tổ chức tuyển dụng, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm theo quy định.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm nguồn thu để cân đối chi thường xuyên.

5. Các đơn vị khác có liên quan...

Trên đây là Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc, giai đoạn 2020-2022 của ... (tên đơn vị sự nghiệp công lập); kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**Thủ trưởng đơn vị xây dựng Đề án  
(Ký tên, đóng dấu)**

**Phụ lục số 01**  
**BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC VÀ KHUNG NĂNG LỰC**  
**THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA ..., GIAI ĐOẠN 2020 - 2022**  
*(Kèm theo Đề án số: /ĐA-... ngày tháng năm 2020 của ...)*

STT	Vị trí việc làm	Mô tả công việc	Hạng viên chức tối thiểu	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Yêu cầu điều kiện khác	Khung năng lực
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành</b>					
1	Giám đốc hoặc tương đương					
2	Phó Giám đốc hoặc tương đương					
3	Trưởng phòng hoặc tương đương					
4	Phó Trưởng phòng hoặc tương đương					
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn nghề nghiệp</b>					
1	...					
2	...					
...						

STT	Vị trí việc làm	Mô tả công việc	Hạng viên chức tối thiểu	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Yêu cầu điều kiện khác	Khung năng lực
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ					
1						
2						
...						

**Phụ lục số 02**  
**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM,**  
**CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ SỐ LƯỢNG**  
**NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA ..., GIAI ĐOẠN 2020 - 2022**  
*(Kèm theo Đề án số: /ĐA-... ngày tháng năm 2020 của ...)*

STT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Vị trí việc làm	Hạng viên chức	Số lượng người làm việc
	<b>TỔNG</b>			
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành</b>			
1	Giám đốc hoặc tương đương			
2	Phó Giám đốc hoặc tương đương			
3	Trưởng phòng hoặc tương đương			
4	Phó Trưởng phòng hoặc tương đương			
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn nghề nghiệp</b>			
1				
2				
...				
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>			
1				
2				
...				